

19. TỈNH GIA LAI

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	1.748	1.091	1.671	608
1	Xã An Lão	12	9	12	0
		1 Thôn 4	x	x	
		2 Thôn 5	x	x	
		3 Thôn Gò Đôn	x	x	
		4 Thôn Thuận Hoà		x	
		5 Thôn Gò Bùi	x	x	
		6 Thôn 1	x	x	
		7 Thôn 3	x	x	
		8 Thôn 6	x	x	
		9 Thôn 2	x	x	
		10 Thôn 7	x	x	
		11 Thôn Tân Lập		x	
		12 Thôn Thanh Sơn		x	
2	Xã An Vinh	18	18	18	18
		1 Thôn 5	x	x	x
		2 Thôn 5 An Trung	x	x	x
		3 Thôn 1 An Trung	x	x	x
		4 Thôn 8 An Trung	x	x	x
		5 Thôn 3 An Dũng	x	x	x
		6 Thôn 6 An Trung	x	x	x
		7 Thôn 1	x	x	x
		8 Thôn 1 An Dũng	x	x	x
		9 Thôn 7	x	x	x
		10 Thôn Tmang Gheng	x	x	x
		11 Thôn 6	x	x	x
		12 Thôn 3	x	x	x
		13 Thôn 4	x	x	x
		14 Thôn 2 An Dũng	x	x	x
		15 Thôn 2	x	x	x
		16 Thôn 4 An Trung	x	x	x
		17 Thôn 3 An Trung	x	x	x
		18 Thôn 4 An Dũng	x	x	x
3	Xã An Toàn	8	8	8	8
		1 Thôn Nước Lương Ngọn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Thôn Nước Lương	x	x	x
		3 Thôn Hòn Chiêng	x	x	x
		4 Thôn Nước Ron	x	x	x
		5 Thôn 03	x	x	x
		6 Thôn Đồng Bà Lãnh	x	x	x
		7 Thôn 01	x	x	x
		8 Thôn 02	x	x	x
4	Xã An Hòa	14	5	14	1
		1 Thôn 5	x	x	
		2 Thôn Vạn Xuân		x	
		3 Thôn 6	x	x	
		4 Thôn Trà Cong		x	x
		5 Thôn Vạn Khánh		x	
		6 Thôn 4	x	x	
		7 Thôn Vạn Long		x	
		8 Thôn 2	x	x	
		9 Thôn Xuân Phong Nam		x	
		10 Thôn Xuân Phong Tây		x	
		11 Thôn Xuân Phong Bắc		x	
		12 Thôn 3	x	x	
		13 Thôn Hưng Nhượng		x	
		14 Thôn Long Hòa		x	
5	Xã Vạn Đức	2	2	2	2
		1 Thôn 2	x	x	x
		2 Thôn 1	x	x	x
6	Xã Ân Tường	11	4	11	4
		1 Thôn Phú Hữu 1		x	
		2 Thôn O11	x	x	x
		3 Thôn Phú Khương		x	
		4 Thôn Tân Thạnh		x	
		5 Thôn O10	x	x	x
		6 Thôn Hội Nhơn		x	
		7 Thôn T6	x	x	x
		8 Thôn O6	x	x	x
		9 Thôn Phú Văn 1		x	
		10 Thôn Phú Văn 2		x	
		11 Thôn Tân Thịnh		x	
7	Xã Kim Sơn	11	5	11	4
		1 Thôn T1	x	x	x
		2 Thôn T6	x	x	x
		3 Thôn Nhơn Sơn		x	
		4 Thôn T5	x	x	x
		5 Thôn T2	x	x	
		6 Thôn Nghĩa Nhơn		x	
		7 Thôn Phú Ninh		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Thôn Hương Quang		x	
		9 Thôn Nghĩa Điền		x	
		10 Thôn T4	x	x	x
		11 Thôn Bình Sơn		x	
8	Xã Phù Mỹ Bắc	6	0	6	1
		1 Thôn Quang Nghiễm		x	
		2 Thôn Vạn Định		x	
		3 Thôn Cửu Thành		x	x
		4 Thôn An Giang Tây		x	
		5 Thôn Phú Hà		x	
		6 Thôn Phú Thứ		x	
9	Xã Vĩnh Thạnh	10	3	9	0
		1 Thôn Định Nhất		x	
		2 Thôn Tà Địch	x	x	
		3 Thôn Định Trị		x	
		4 Thôn Định Bình		x	
		5 Thôn Klot Pok	x		
		6 Thôn Định Tổ		x	
		7 Thôn Định Tân		x	
		8 Thôn Kon Kring	x	x	
		9 Thôn Định Tam		x	
		10 Thôn Định Thiện		x	
10	Xã Vĩnh Sơn	12	12	12	3
		1 Thôn K2	x	x	
		2 Thôn K6	x	x	
		3 Thôn K8	x	x	
		4 Thôn Đăk Tra	x	x	
		5 Thôn Suối Đá	x	x	
		6 Thôn O3	x	x	
		7 Thôn O2	x	x	x
		8 Thôn Kông Trú	x	x	x
		9 Thôn Suối Cát	x	x	
		10 Thôn K3	x	x	
		11 Thôn K4	x	x	
		12 Thôn O5	x	x	x
11	Xã Vĩnh Thịnh	16	5	16	0
		1 Thôn Vĩnh Bình		x	
		2 Thôn Vĩnh Định		x	
		3 Thôn M2	x	x	
		4 Thôn An Ngoại		x	
		5 Thôn Vĩnh Trường		x	
		6 Thôn Hà Ri	x	x	
		7 Thôn Vĩnh Khương		x	
		8 Thôn M3	x	x	
		9 Thôn Vĩnh Thọ		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10 Thôn Thanh Quang	x	x	
		11 Thôn Vĩnh Thái		x	
		12 Thôn Vĩnh Phúc		x	
		13 Thôn An Nội		x	
		14 Thôn Vĩnh Hòa		x	
		15 Thôn Tà Lét	x	x	
		16 Thôn Vĩnh Cửu		x	
12	Xã Vĩnh Quang	20	11	20	8
		1 Làng 7	x	x	x
		2 Thôn Tiên Hòa		x	x
		3 Thôn M6	x	x	
		4 Làng 2	x	x	
		5 Làng 1	x	x	x
		6 Thôn Định Quang		x	
		7 Thôn Định Trung		x	
		8 Thôn Tiên An		x	x
		9 Thôn Định Trường		x	
		10 Thôn M10	x	x	x
		11 Thôn M7		x	x
		12 Thôn M8		x	
		13 Thôn Định Xuân		x	
		14 Làng 4	x	x	
		15 Thôn Định Thái		x	
		16 Làng 6	x	x	
		17 Làng 5	x	x	
		18 Làng 8	x	x	
		19 Thôn M9	x	x	x
		20 Làng 3	x	x	x
13	Xã Tây Sơn	1	1	1	1
		1 Thôn Đồng Sim	x	x	x
14	Xã Bình Hiệp	3	1	3	0
		1 Thôn Thuận Ninh		x	
		2 Thôn M6	x	x	
		3 Thôn Đồng Quy		x	
15	Xã Bình Khê	3	0	3	0
		1 Trung Sơn		x	
		2 Tiên Thuận		x	
		3 Thượng Sơn		x	
16	Xã Bình Phú	11	5	11	7
		1 Thôn Phú Thọ		x	
		2 Hoà Hiệp		x	x
		3 Làng Xà Tang	x	x	x
		4 Làng Kon Giọt 1	x	x	x
		5 Thôn Phú Lâm		x	x
		6 Thôn Hoà Sơn		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Làng Kon Giọt 2	x	x	x
		8 Làng Kon Mon	x	x	x
		9 Làng Kon Giang	x	x	x
		10 Thôn Phú Mỹ		x	
		11 Thôn Phú Thịnh		x	
17	Xã Hội Sơn	8	0	8	0
		1 Thôn Long Định		x	
		2 Thôn Thạch Bàn Tây		x	
		3 Thôn Hiệp Long		x	
		4 Thôn Thuận Phong		x	
		5 Thôn Hội Sơn		x	
		6 Thôn Thạch Bàn Đông		x	
		7 Thôn Đại Khoang		x	
		8 Thôn An Điền		x	
18	Xã Vân Canh	17	17	14	8
		1 Làng Hà Lũy	x	x	
		2 Thôn Hiệp Giao	x		
		3 Làng Canh Giao	x	x	
		4 Làng Kà Bưng	x	x	x
		5 Làng Canh Phước	x	x	x
		6 Làng Canh Lãnh	x	x	x
		7 Thôn Suối Mây	x	x	
		8 Thôn Đắc Đum	x	x	x
		9 Làng Kà Te	x	x	x
		10 Thôn Canh Tân	x		x
		11 Làng Kà Xim	x	x	
		12 Làng Canh Thành	x	x	
		13 Thôn Hiệp Hội	x		
		14 Thôn Hiệp Hà	x	x	
		15 Làng Hà Văn Trên	x	x	x
		16 Làng Hòn Mẻ	x	x	x
		17 Làng Hà Văn Dưới	x	x	
19	Xã Canh Liên	7	7	7	7
		1 Làng Kà Bông	x	x	x
		2 Làng Cát	x	x	x
		3 Làng Hà Giao	x	x	x
		4 Làng Kon Lót	x	x	x
		5 Làng Kà Bưng	x	x	x
		6 Làng Chôm	x	x	x
		7 Làng Kà Nâu	x	x	x
20	Xã Canh Vinh	18	4	18	6
		1 Thôn Kinh Tế		x	x
		2 Thôn An Long 1		x	
		3 Thôn Tăng Lợi		x	
		4 Thôn Tân Quang		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Làng Hiệp Tiến	x	x	x
		6 Thôn Hiệp Vinh 1		x	
		7 Thôn Thanh Minh		x	
		8 Làng Canh Tiến	x	x	x
		9 Thôn Chánh Hiền		x	
		10 Thôn Bình Long		x	
		11 Thôn Tăng Hòa		x	
		12 Làng Suối Đá	x	x	x
		13 Thôn An Long 2		x	
		14 Thôn 4		x	x
		15 Thôn Hiền Đông		x	
		16 Thôn Tân Vinh		x	
		17 Làng Hiệp Hưng	x	x	x
		18 Thôn Hiệp Vinh 2		x	
21	Phường Diên Hồng	32	1	32	0
		1 Tổ dân phố 13 Yên Đỗ		x	
		2 Tổ dân phố 5 Ia Kring		x	
		3 Tổ dân phố 4 Ia Kring		x	
		4 Tổ dân phố 5 Yên Đỗ		x	
		5 Tổ dân phố 3 Yên Đỗ		x	
		6 Tổ dân phố 8 Ia Kring		x	
		7 Tổ dân phố 1 Yên Đỗ		x	
		8 Tổ dân phố 8 Yên Đỗ		x	
		9 Tổ dân phố 1 Ia Kring		x	
		10 Tổ dân phố 2 Ia Kring		x	
		11 Tổ dân phố 1 Diên Hồng		x	
		12 Tổ dân phố 6 Diên Hồng		x	
		13 Tổ dân phố 6 Ia Kring		x	
		14 Tổ dân phố 7 Diên Hồng		x	
		15 Tổ dân phố 9 Ia Kring		x	
		16 Tổ dân phố 7 Ia Kring		x	
		17 Tổ dân phố 12 Yên Đỗ		x	
		18 Tổ dân phố 2 Diên Hồng		x	
		19 Tổ dân phố 1 Diên Phú		x	
		20 Tổ dân phố 3 Ia Kring		x	
		21 Tổ dân phố 6 Yên Đỗ		x	
		22 Tổ dân phố 2 Diên phú		x	
		23 Tổ dân phố 14 Yên Đỗ		x	
		24 Tổ dân phố 2 Yên Đỗ		x	
		25 Thôn Pleikuroh	x	x	
		26 Tổ dân phố 3 Diên Hồng		x	
		27 Tổ dân phố 11 Yên Đỗ		x	
		28 Tổ dân phố 3 Diên Phú		x	
		29 Tổ dân phố 10 Ia Kring		x	
		30 Tổ dân phố 9 Yên Đỗ		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		31 Tổ dân phố 5 Diên Hồng		x	
		32 Tổ dân phố 4 Diên Hồng		x	
22	Phường Pleiku	40	1	40	0
		1 Tổ dân phố 7 Phù Đồng		x	
		2 Tổ dân phố 2 Trà Đa		x	
		3 Tổ dân phố 10 Phù Đồng		x	
		4 Tổ dân phố 5 Hội Thương		x	
		5 Tổ dân phố 3 Tây Sơn		x	
		6 Tổ dân phố 6 Phù Đồng		x	
		7 Tổ dân phố 13 Hoa Lư		x	
		8 Làng Ôp	x	x	
		9 Tổ dân phố 2 Hội Thương		x	
		10 Tổ dân phố 5 Hoa Lư		x	
		11 Tổ dân phố 4 Hoa Lư		x	
		12 Tổ dân phố 9 Hoa Lư		x	
		13 Tổ dân phố 5 Tây Sơn		x	
		14 Tổ dân phố 4 Hội Thương		x	
		15 Tổ dân phố 11 Hoa Lư		x	
		16 Tổ dân phố 2 Tây Sơn		x	
		17 Tổ dân phố 1 Tây Sơn		x	
		18 Tổ dân phố 2 Hoa Lư		x	
		19 Tổ dân phố 4 Tây Sơn		x	
		20 Tổ dân phố 9 Phù Đồng		x	
		21 Tổ dân phố 8 Hoa Lư		x	
		22 Tổ dân phố 1 Hội Thương		x	
		23 Tổ dân phố 1 Hoa Lư		x	
		24 Tổ dân phố 8 Phù Đồng		x	
		25 Tổ dân phố 4 Phù Đồng		x	
		26 Tổ dân phố 3 Phù Đồng		x	
		27 Tổ dân phố 2 Hội Thương		x	
		28 Tổ dân phố 6 Tây Sơn		x	
		29 Tổ dân phố 3 Trà Đa		x	
		30 Tổ dân phố 1 Phù Đồng		x	
		31 Tổ dân phố 12 Hoa Lư		x	
		32 Tổ dân phố 2 Phù Đồng		x	
		33 Tổ dân phố 4 Trà Đa		x	
		34 Tổ dân phố 6 Hội Thương		x	
		35 Tổ dân phố 3 Hoa Lư		x	
		36 Tổ dân phố 5 Trà Đa		x	
		37 Tổ dân phố 1 Trà Đa		x	
		38 Tổ dân phố 6 Trà Đa		x	
		39 Tổ dân phố 5 Phù Đồng		x	
		40 Tổ dân phố 3 Hội Thương		x	
23	Phường Thống Nhất	23	2	23	0
		1 Tổ dân phố 4 - Đông Đa		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Tổ dân phố 4 - Thống Nhất		x	
		3 Tổ dân phố 2 - Thống Nhất		x	
		4 Tổ dân phố 2 - Yên Thế		x	
		5 Tổ dân phố 3 - Yên Thế		x	
		6 Tổ dân phố 2 - Đồng Đa		x	
		7 Tổ dân phố 8 - Yên Thế		x	
		8 Tổ dân phố 3 - Thống Nhất		x	
		9 Tổ dân phố 6 - Thống Nhất		x	
		10 Tổ dân phố 1 - Yên Thế		x	
		11 Tổ dân phố 1 - Thống Nhất		x	
		12 Làng Bruk Ngol	x	x	
		13 Tổ dân phố 3 - Đồng Đa		x	
		14 Làng Kép	x	x	
		15 Tổ dân phố 4 - Yên Thế		x	
		16 Tổ dân phố 7 - Thống Nhất		x	
		17 Tổ dân phố 5 - Yên Thế		x	
		18 Tổ dân phố 7 - Yên Thế		x	
		19 Tổ dân phố 10 - Yên Thế		x	
		20 Tổ dân phố 6 - Yên Thế		x	
		21 Tổ dân phố 1 - Đồng Đa		x	
		22 Tổ dân phố 5 - Thống Nhất		x	
		23 Tổ dân phố 9 - Yên Thế		x	
24	Phường Hội Phú	26	7	26	0
		1 Tổ dân phố 5 Trà Bá		x	
		2 Tổ dân phố 7 Trà Bá		x	
		3 Tổ dân phố 3 Trà Bá		x	
		4 Tổ dân phố 3 Chi Lăng		x	
		5 Làng Ia Lang	x	x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Làng Ngol Tăh	x	x	
		8 Tổ dân phố 2		x	
		9 Tổ dân phố 2 Chi Lăng		x	
		10 Tổ dân phố 1 Chi Lăng		x	
		11 Làng Ngol	x	x	
		12 Tổ dân phố 6 Trà Bá		x	
		13 Tổ dân phố Hàm Rồng		x	
		14 Làng Khun	x	x	
		15 Tổ dân phố 3		x	
		16 Tổ dân phố 4 Chi Lăng		x	
		17 Tổ dân phố 2 Trà Bá		x	
		18 Tổ dân phố 4 Trà Bá		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19 Tổ dân phố 5		x	
		20 Tổ dân phố Ia Rôk		x	
		21 Làng Châm Anẻh	x	x	
		22 Làng Ngó	x	x	
		23 Tổ dân phố 4		x	
		24 Tổ dân phố 1		x	
		25 Tổ dân phố 1 Trà Bá		x	
		26 Tổ dân phố 8 Trà Bá	x	x	
25	Xã Biển Hồ	40	22	40	10
		1 Làng Yar	x	x	x
		2 Làng Xóa	x	x	x
		3 Làng Bông	x	x	
		4 Làng Phung	x	x	
		5 Làng Klung	x	x	x
		6 Thôn 5		x	
		7 Thôn 76		x	
		8 Thôn 2		x	
		9 Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		10 Làng Sao Đúp	x	x	
		11 Làng Brông	x	x	
		12 Thôn Tiên Sơn 2		x	
		13 Thôn Nghĩa Hưng 3		x	
		14 Làng Kó	x	x	x
		15 Làng Ea Lũh	x	x	x
		16 Làng Têng 2	x	x	
		17 Thôn Nghĩa Hưng 1		x	
		18 Thôn 7		x	
		19 Thôn 3		x	
		20 Làng Têng 1	x	x	
		21 Thôn 1		x	
		22 Làng Ia Mút	x	x	
		23 Làng Ia Gri	x	x	x
		24 Thôn Ngô Sơn		x	
		25 Làng Nủ	x	x	
		26 Làng Nhing	x	x	
		27 Thôn 9		x	
		28 Làng Hol	x	x	
		29 Thôn Tiên Sơn 1		x	
		30 Thôn Nghĩa Hưng 4		x	
		31 Thôn 6		x	
		32 Thôn Nghĩa Hưng 2		x	
		33 Làng Weh	x	x	x
		34 Làng Ia Nueng	x	x	
		35 Làng Ring Rai	x	x	
		36 Thôn 4		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		37 Thôn 8		x	
		38 Thôn Đồng Bằng		x	
		39 Làng Wet	x	x	x
		40 Làng Bui	x	x	x
26	Phường An Phú	28	13	28	0
		1 Làng Nhaprông	x	x	
		2 Làng Bông Phun	x	x	
		3 Tổ dân phố 13		x	
		4 Làng Nha Hyon	x	x	
		5 Làng Mơ nú	x	x	
		6 Tổ dân phố 8		x	
		7 Làng Chuét 1	x	x	
		8 Tổ dân phố 5		x	
		9 Làng Bông Phrào	x	x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Làng Thung Dôr	x	x	
		12 Tổ dân phố 9		x	
		13 Làng Chét Ngol	x	x	
		14 Tổ dân phố 4		x	
		15 Tổ dân phố 3		x	
		16 Làng Wâu	x	x	
		17 Tổ dân phố 1		x	
		18 Tổ dân phố 7		x	
		19 Tổ dân phố 14		x	
		20 Tổ dân phố 11		x	
		21 Làng Chuét 2	x	x	
		22 Làng Ktu	x	x	
		23 Tổ dân phố 12		x	
		24 Làng Bông Bao	x	x	
		25 Tổ dân phố 2		x	
		26 Tổ dân phố 6		x	
		27 Làng Do - Guăh	x	x	
		28 Tổ dân phố 15		x	
27	Xã Gào	21	17	21	1
		1 Làng C	x	x	
		2 Làng Sát Tàu	x	x	
		3 Làng Nhao 2	x	x	
		4 Thôn 4		x	
		5 Làng O Sor	x	x	
		6 Làng O Pếch	x	x	
		7 Làng A	x	x	
		8 Làng D	x	x	
		9 Làng Nhao 1	x	x	
		10 Làng Thong Yố	x	x	
		11 Làng Mơ Nú	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Làng O Gia	x	x	
		13 Làng B	x	x	
		14 Làng De Chí	x	x	
		15 Thôn 1		x	
		16 Làng Ku Tong	x	x	
		17 Làng Thông Ngó	x	x	
		18 Thôn 6		x	
		19 Làng O Grang	x	x	
		20 Thôn 5		x	
		21 Làng Nang Long- Osor	x	x	x
28	Phường An Bình	23	0	23	0
		1 Tổ dân phố 2		x	
		2 Tổ dân phố Tân Hiệp		x	
		3 Tổ dân phố 7		x	
		4 Tổ dân phố Tư Lương		x	
		5 Tổ dân phố Tân Định		x	
		6 Tổ dân phố Tân Phong		x	
		7 Tổ dân phố Tân Hòa		x	
		8 Tổ dân phố An Định		x	
		9 Tổ dân phố 5		x	
		10 Tổ dân phố Hiệp Phú		x	
		11 Tổ dân phố Chí Công		x	
		12 Tổ dân phố Tân Lập		x	
		13 Tổ dân phố An Sơn		x	
		14 Tổ dân phố 6		x	
		15 Tổ dân phố Tân Tụ		x	
		16 Tổ dân phố An Thuận		x	
		17 Tổ dân phố Hiệp An		x	
		18 Tổ dân phố Tân Sơn		x	
		19 Tổ dân phố Tân Hội		x	
		20 Tổ dân phố Tân Bình		x	
		21 Tổ dân phố 4		x	
		22 Tổ dân phố 3		x	
		23 Tổ dân phố 1		x	
29	Phường An Khê	34	0	34	0
		1 Tổ dân phố 1 Thành An		x	
		2 Tổ dân phố 7 An Phú		x	
		3 Tổ dân phố 6 Tây Sơn		x	
		4 Tổ dân phố 5 Thành An		x	
		5 Tổ dân phố 1 Ngô Mây		x	
		6 Tổ dân phố 2 Ngô Mây		x	
		7 Tổ dân phố 4 Thành An		x	
		8 Tổ dân phố 7 Tây Sơn		x	
		9 Tổ dân phố 4 Tây Sơn		x	
		10 Tổ dân phố 4 Ngô Mây		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Tổ dân phố 5 Tây Sơn		x	
		12 Tổ dân phố 8 An Phú		x	
		13 Tổ dân phố 6 Thành An		x	
		14 Tổ dân phố 3 An Phú		x	
		15 Tổ dân phố 15 An Phú		x	
		16 Tổ dân phố 5 An Phú		x	
		17 Tổ dân phố 6 An Phú		x	
		18 Tổ dân phố 2 An Phú		x	
		19 Tổ dân phố 3 An Phước		x	
		20 Tổ dân phố 3 An Tân		x	
		21 Tổ dân phố 3 Tây Sơn		x	
		22 Tổ dân phố 13 An Phú		x	
		23 Tổ dân phố 1 An Phước		x	
		24 Tổ dân phố 2 An Phước		x	
		25 Tổ dân phố 2 An Tân		x	
		26 Tổ dân phố 3 Thành An		x	
		27 Tổ dân phố 1 An Phú		x	
		28 Tổ dân phố 14 An Phú		x	
		29 Tổ dân phố 3 Ngô Mây		x	
		30 Tổ dân phố 9 An Phú		x	
		31 Tổ dân phố 1 Tây Sơn		x	
		32 Tổ dân phố 2 Thành An		x	
		33 Tổ dân phố 2 Tây Sơn		x	
		34 Tổ dân phố 1 An Tân		x	
30	Xã Cửu An	19	4	19	3
		1 Thôn An Bình		x	
		2 Thôn An Xuân 2		x	
		3 Thôn An Điền Bắc		x	
		4 Thôn An Thượng 3		x	
		5 Thôn An Xuân 3		x	
		6 Làng Hòa Bình	x	x	x
		7 Làng Pờ Nang	x	x	x
		8 Làng Pốt	x	x	
		9 Thôn Cửu Đạo		x	
		10 Thôn An Thạch		x	
		11 Thôn Thượng An 1		x	
		12 Thôn An Thượng 2		x	
		13 Thôn Thượng An 3		x	
		14 Thôn Thượng An 2		x	
		15 Thôn Tú Thủy 2		x	
		16 Thôn An Xuân 1		x	
		17 Thôn An Điền Nam		x	
		18 Thôn Tú Thủy 1		x	
		19 Làng Nhoi	x	x	x
31	Xã Kbang	31	17	31	15

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Làng Nak	x	x	x
		2 Làng Tăng	x	x	x
		3 Thôn 9		x	
		4 Thôn 8		x	
		5 Làng Đak Smar	x	x	x
		6 Làng Chọc	x	x	x
		7 Làng Chiêng	x	x	x
		8 Thôn 3		x	
		9 Thôn 12		x	
		10 Thôn 11		x	
		11 Làng chre	x	x	x
		12 Thôn 10		x	
		13 Làng Krối	x	x	x
		14 Làng Đăk Kjong	x	x	x
		15 Làng Lơ Vi	x	x	x
		16 Thôn 4		x	
		17 Thôn 16		x	
		18 Làng lợk	x	x	x
		19 Thôn 6		x	
		20 Thôn 5		x	
		21 Thôn 13		x	
		22 Làng Kbông	x	x	x
		23 Thôn 15	x	x	
		24 Làng Hợp	x	x	x
		25 Thôn 7		x	
		26 Thôn 1		x	
		27 Thôn 14	x	x	
		28 Làng Groi	x	x	x
		29 Làng Bôn	x	x	x
		30 Làng Htăng	x	x	x
		31 Thôn 2		x	
32	Xã Đak Rong	14	13	14	12
		1 Làng Kon Lóc 2	x	x	x
		2 Làng Kon Lanh	x	x	
		3 Làng Kon Ktonh	x	x	x
		4 Thôn Suối U		x	x
		5 Làng Kon Bông	x	x	x
		6 Làng Kon Kring	x	x	x
		7 Làng Kon Trang	x	x	x
		8 Làng Kon Von 2	x	x	x
		9 Làng Hà Đừng 1	x	x	x
		10 Làng Kon Lóc 1	x	x	x
		11 Làng Kon Von 1	x	x	
		12 Làng Kon Hleng	x	x	x
		13 Làng Kon Lanh Te	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Làng Hà Đùng 2	x	x	x
33	Xã Sơn Lang	16	11	16	4
		1 Làng Đăk Asêl	x	x	
		2 Làng Điện Biên	x	x	
		3 Thôn Trạm Lập		x	
		4 Làng Hà Nùng	x	x	
		5 Làng Buôn Lưới	x	x	x
		6 Thôn 5	x	x	
		7 Thôn Hợp Thành		x	
		8 Thôn 2		x	
		9 Thôn 4	x	x	
		10 Làng Tơ Kor	x	x	x
		11 Làng Đăk Tơ Nglông	x	x	
		12 Thôn 3		x	
		13 Làng Srất	x	x	x
		14 Thôn 1	x	x	
		15 Làng Hà Lâm	x	x	x
		16 Thôn Thống Nhất		x	
34	Xã Krong	10	10	10	10
		1 Làng Klur	x	x	x
		2 Làng Vir	x	x	x
		3 Làng Pngăl	x	x	x
		4 Làng Sing	x	x	x
		5 Làng Kléch	x	x	x
		6 Làng Tăng Lăng	x	x	x
		7 Làng Hro	x	x	x
		8 Làng Tung Gút	x	x	x
		9 Làng Sơ Lam	x	x	x
		10 Làng ĐăkBok	x	x	x
35	Xã Tơ Tung	19	18	19	10
		1 Làng Đồng Tâm	x	x	
		2 Làng Mơ Tôn	x	x	x
		3 Làng Cao Sơn	x	x	
		4 Thôn Hbang		x	
		5 Làng Mohra-Đáp	x	x	x
		6 Làng Kuk Tung	x	x	x
		7 Làng Pơ Ngăl	x	x	x
		8 Làng Sơ Tor	x	x	x
		9 Làng Mohven-Ôr	x	x	
		10 Làng Kdâu	x	x	x
		11 Làng Kléch	x	x	
		12 Làng Nam Cao	x	x	
		13 Làng Đak PơKao	x	x	x
		14 Làng Bờ-Chư Pâu	x	x	x
		15 Làng Dơng	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Làng Đầm Khơng	x	x	x
		17 Làng Trường Sơn	x	x	
		18 Làng Leng	x	x	
		19 Làng Kgiang	x	x	
36	Xã Kông Bơ La	20	11	20	5
		1 Thôn 16	x	x	x
		2 Làng Lợt	x	x	
		3 Thôn 15		x	
		4 Thôn Nghĩa An 1		x	
		5 Thôn 4	x	x	x
		6 Làng Lợt	x	x	x
		7 Thôn 13	x	x	
		8 Thôn 2		x	
		9 Thôn 6		x	
		10 Thôn 10	x	x	
		11 Thôn 3	x	x	x
		12 Thôn 11		x	
		13 Thôn 1		x	
		14 Thôn Nghĩa An 2		x	
		15 Thôn 5		x	
		16 Làng Briêng	x	x	x
		17 Làng Bình An	x	x	
		18 Thôn 12	x	x	
		19 Thôn 7		x	
		20 Thôn 14	x	x	
37	Xã Đak Đoa	25	13	25	0
		1 Thôn 10		x	
		2 Thôn Tươh Klah	x	x	
		3 Thôn Groi Wét	x	x	
		4 Thôn Dôr 1	x	x	
		5 Thôn 3 Tân Bình		x	
		6 Thôn 1 Tân Bình		x	
		7 Thôn 9		x	
		8 Thôn 4		x	
		9 Thôn H'Lâm	x	x	
		10 Thôn Bối	x	x	
		11 Thôn 2		x	
		12 Thôn Dok Rong	x	x	
		13 Thôn 5		x	
		14 Thôn Tươh Ktu	x	x	
		15 Thôn Dur	x	x	
		16 Thôn 6		x	
		17 Thôn 1	x	x	
		18 Thôn 7		x	
		19 Thôn 8		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20 Thôn Goi 1	x	x	
		21 Thôn Dôr 2	x	x	
		22 Thôn Ngol	x	x	
		23 Thôn 2 Tân Bình		x	
		24 Thôn Piom	x	x	
		25 Thôn 3		x	
38	Xã Đak Somei	10	9	10	8
		1 Thôn 18		x	
		2 Làng Bok Rei	x	x	x
		3 Làng Kon Sơ Nglok	x	x	x
		4 Làng Kon Mahar	x	x	x
		5 Làng Kon Jôt	x	x	x
		6 Làng Đê Gôh	x	x	x
		7 Làng Pral Somei	x	x	x
		8 Làng Tul Đoa	x	x	
		9 Làng Kon Pơ Dram	x	x	x
		10 Làng Kon Nak	x	x	x
39	Xã Kon Gang	21	11	21	5
		1 Thôn 4 Đak Krong		x	
		2 Thôn Krái	x	x	x
		3 Thôn Dung Rơ	x	x	x
		4 Thôn Kóp	x	x	x
		5 Thôn 2		x	
		6 Thôn Ktu	x	x	x
		7 Thôn Đê Thung	x	x	
		8 Thôn Đê Klanh	x	x	
		9 Thôn Krun	x	x	
		10 Thôn Đê Hoch	x	x	
		11 Thôn Tam Điệp		x	
		12 Thôn Klót	x	x	x
		13 Thôn 3		x	
		14 Thôn 5 Đak Krong		x	
		15 Thôn Bình Giang		x	
		16 Thôn 1 Đak Krong		x	
		17 Thôn 3 Đak Krong		x	
		18 Thôn 1		x	
		19 Thôn K Dập	x	x	
		20 Thôn 5		x	
		21 Thôn Đak Mong	x	x	
40	Xã Ia Băng	24	18	24	8
		1 Thôn 6		x	
		2 Làng ADokkông	x	x	x
		3 Làng Broch	x	x	x
		4 Thôn Hàm Rông		x	
		5 Thôn Odeh	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Thôn Alroh	x	x	x
		7 Thôn Alphun	x	x	x
		8 Làng Biă Tih	x	x	x
		9 Thôn Châm Rông	x	x	
		10 Thôn Breng	x	x	
		11 Thôn 10		x	
		12 Thôn O Ngõ	x	x	
		13 Thôn 5		x	
		14 Thôn Châm Bôm	x	x	
		15 Thôn Brong Goai	x	x	
		16 Thôn Ia Klai		x	
		17 Thôn O Đất	x	x	
		18 Thôn Ngom Thung	x	x	
		19 Thôn Brông Thông	x	x	
		20 Thôn O Yô	x	x	
		21 Thôn Biabre	x	x	x
		22 Làng Djrông	x	x	x
		23 Làng Blo	x	x	x
		24 Thôn Bông Lar	x	x	
41	Xã KDang	20	14	20	6
		1 Làng Aluk	x	x	
		2 Thôn Hà Lòng 1		x	
		3 Làng R'Khương-Tleo	x	x	
		4 Thôn Tân Lập		x	
		5 Làng Mrah	x	x	
		6 Thôn Cầu Vàng		x	
		7 Làng K'Tăng	x	x	
		8 Làng Kồ	x	x	x
		9 Làng Bla-Trek	x	x	
		10 Thôn Sol Trang	x	x	
		11 Thôn Cây Điệp		x	
		12 Làng BotGrek	x	x	x
		13 Làng Blung	x	x	x
		14 Làng Hnap	x	x	
		15 Làng Rong	x	x	x
		16 Làng Hlang	x	x	x
		17 Thôn Hà Lòng 2		x	
		18 Làng Kol	x	x	x
		19 Làng Thung	x	x	
		20 Thôn Tân Tiến		x	
42	Xã Chư Păh	17	5	17	0
		1 Làng Krái	x	x	
		2 Làng Kênh	x	x	
		3 Thôn 2 (Xã Hòa Phú cũ)		x	
		4 Thôn3 (Xã Hòa Phú cũ)		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn 4 (Thị trấn Phú Hòa cũ)		x	
		6 Tổ dân phố 1		x	
		7 Thôn 2 (Thị trấn Phú Hòa cũ)		x	
		8 Làng Hreng	x	x	
		9 Thôn 4 (Xã Hòa Phú cũ)		x	
		10 Thôn 1 (Xã Nghĩa Hòa cũ)		x	
		11 Thôn 1 (Thị trấn Phú Hòa cũ)		x	
		12 Thôn 2 (Xã Nghĩa Hòa cũ)		x	
		13 Tổ dân phố 3		x	
		14 Làng Rơ Va	x	x	
		15 Làng Bối	x	x	
		16 Thôn 3 (Xã Nghĩa Hòa cũ)		x	
		17 Thôn 5		x	
43	Xã Ia Khrol	26	23	26	21
		1 Làng Kon Sơ Bai	x	x	x
		2 Thôn Đại An 1		x	
		3 Làng Kon Sơ Lăng	x	x	x
		4 Làng Kách	x	x	
		5 Làng Tơ Vơn 2	x	x	x
		6 Làng Tuêk	x	x	x
		7 Làng Kon Măh	x	x	x
		8 Làng Klên	x	x	x
		9 Làng Tơ Vơn 1	x	x	x
		10 Làng Krăh	x	x	x
		11 Làng Rơ Vai	x	x	x
		12 Làng Om	x	x	x
		13 Làng Kon Pơ Nang	x	x	x
		14 Làng Tơ Ver	x	x	x
		15 Làng Broch	x	x	x
		16 Làng Kon Hong Lêh	x	x	x
		17 Thôn Tân Lập		x	
		18 Làng Grút	x	x	x
		19 Làng Kon Kơ Mồ	x	x	x
		20 Thôn Đại An 2		x	
		21 Làng Kon Chang	x	x	x
		22 Làng Kon Băh	x	x	x
		23 Làng Hde	x	x	x
		24 Làng Mor	x	x	x
		25 Làng Kon Sơ Lăl	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26 Làng Pok	x	x	
44	Xã Ia Ly	16	12	16	11
		1 Làng Dôch 1	x	x	x
		2 Làng Kép 1	x	x	x
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 2		x	
		5 Làng Al	x	x	
		6 Làng Yăh	x	x	x
		7 Làng Dip	x	x	x
		8 Làng Dôch 2	x	x	x
		9 Làng Among	x	x	x
		10 Làng Phung	x	x	x
		11 Thôn Ia Lôk		x	
		12 Làng Mun	x	x	x
		13 Làng Bloi	x	x	x
		14 Làng Vân	x	x	x
		15 Làng Kép 2	x	x	x
		16 Tổ dân phố 1		x	
45	Xã Ia Phí	30	22	30	10
		1 Làng Kênh	x	x	x
		2 Làng Mrông Yố 1	x	x	
		3 Làng Bui	x	x	x
		4 Thôn 6		x	
		5 Làng Prép	x	x	x
		6 Làng Kép	x	x	
		7 Làng Or	x	x	x
		8 Làng Mrông Ngó 3	x	x	
		9 Thôn 1 (Xã Ia Ka cũ)		x	
		10 Làng Jruăng	x	x	x
		11 Làng Yăng 2	x	x	
		12 Thôn 3		x	
		13 Làng Mrông Yố 2	x	x	x
		14 Làng Bluk Blui	x	x	x
		15 Làng Yút	x	x	x
		16 Thôn 7		x	
		17 Làng Lút	x	x	
		18 Làng Óp	x	x	
		19 Thôn Ia Sik		x	
		20 Làng Bàng	x	x	
		21 Làng Tum	x	x	x
		22 Làng Kênh Chóp	x	x	
		23 Làng Kte	x	x	
		24 Thôn 2 (Xã Ia Ka cũ)		x	
		25 Làng Roih	x	x	
		26 Làng Rôi	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		27 Thôn 2 (Xã Ia Nhin cũ)		x	
		28 Thôn 1(Xã Ia Nhin cũ)		x	
		29 Làng Mrông Ngó 4	x	x	
		30 Làng Yăng 3	x	x	
46	Xã Ia Grai	28	14	28	3
		1 Tổ dân phố 2		x	
		2 Tổ dân phố 4		x	
		3 Làng Ôrê 2	x	x	
		4 Làng Châm	x	x	
		5 Tổ dân phố 1		x	
		6 Làng Kép	x	x	
		7 Thôn Thắng Trạch 1		x	
		8 Tổ dân phố 3		x	
		9 Làng Ôrê 1	x	x	
		10 Làng Ngai Yố	x	x	
		11 Làng Gôk	x	x	x
		12 Làng Út 2	x	x	
		13 Làng Bék	x	x	x
		14 Làng Găng Gol-Phù Tiên	x	x	
		15 Thôn 2		x	
		16 Tổ dân phố 7		x	
		17 Làng Yam	x	x	
		18 Thôn Thắng Trạch 2		x	
		19 Làng Dun De	x	x	x
		20 Tổ dân phố 5		x	
		21 Thôn Hợp Thành		x	
		22 Làng Mèo	x	x	
		23 Tổ dân phố 6		x	
		24 Làng Khóp	x	x	
		25 Làng Hlũh	x	x	
		26 Thôn 1		x	
		27 Thôn Thanh Bình		x	
		28 Thôn Chư Hậu		x	
47	Xã Ia Hrug	41	26	41	10
		1 Làng Klăh 1	x	x	
		2 Làng Dút 2	x	x	
		3 Làng Breng 1	x	x	
		4 Thôn 2		x	
		5 Làng Máih	x	x	x
		6 Thôn Thanh Hà 1		x	
		7 Thôn Hợp Nhất		x	
		8 Làng Ia Tong	x	x	
		9 Thôn Tân An		x	
		10 Làng Ngai Ngó	x	x	x
		11 Làng Nang	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Thái Hà		x	
		13 Thôn Chư Hậu 5		x	
		14 Làng Tốt	x	x	
		15 Làng Ó	x	x	x
		16 Thôn Hưng Bình Tân Hợp		x	
		17 Làng Jut 2	x	x	
		18 Làng Yang	x	x	x
		19 Làng Blang 3	x	x	
		20 Làng Blo Dung	x	x	x
		21 Làng Klăh 2	x	x	
		22 Thôn Tân Sao		x	
		23 Làng Breng 2	x	x	
		24 Thôn 1 (Ia Yok cũ)		x	
		25 Làng Breng 3	x	x	
		26 Làng Jek	x	x	x
		27 Thôn Hà Thanh		x	
		28 Thôn Đức Thành	x	x	
		29 Làng Blang 2	x	x	
		30 Thôn Đức Tân		x	
		31 Thôn Văn Yên		x	
		32 Thôn Tân Lập		x	
		33 Làng Bô	x	x	x
		34 Làng Út 1	x	x	x
		35 Làng Blang 1	x	x	
		36 Làng Brel	x	x	
		37 Làng Dút 1	x	x	x
		38 Làng Jut 1	x	x	
		39 Thôn 1 (Ia Hrunng cũ)		x	
		40 Làng Nú	x	x	x
		41 Thôn Lập Thành		x	
48	Xã Ia Krái	36	23	36	5
		1 Làng Krung	x	x	
		2 Thôn Ia Blan		x	
		3 Làng Delung 2	x	x	
		4 Thôn 10		x	
		5 Làng Bi De	x	x	
		6 Làng Yom	x	x	
		7 Làng Nang	x	x	
		8 Làng Dọch Kuế	x	x	
		9 Làng Ó	x	x	
		10 Làng Kmông	x	x	
		11 Làng Jrăng Krái	x	x	
		12 Thôn Ia Tô		x	
		13 Làng Delung 1	x	x	
		14 Làng Tung Chrúc	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Làng Del	x	x	
		16 Làng Bi Ia Nách	x	x	x
		17 Thôn 4		x	
		18 Làng Te	x	x	x
		19 Thôn 6		x	
		20 Thôn 705		x	
		21 Thôn 1		x	
		22 Làng Jrăng Blo	x	x	
		23 Làng Nú	x	x	
		24 Thôn 5		x	
		25 Làng Ếch	x	x	
		26 Làng Kăm	x	x	x
		27 Làng Tung Breng	x	x	
		28 Thôn Ia Châm		x	
		29 Làng Dọch Tung	x	x	x
		30 Thôn 8		x	
		31 Làng Bi Ia Yom	x	x	
		32 Thôn 2		x	
		33 Làng Myah	x	x	x
		34 Thôn 7		x	
		35 Thôn 3		x	
		36 Làng Dọch Ia Krót	x	x	
49	Xã Ia O	9	9	9	5
		1 Làng Kloong	x	x	x
		2 Làng Mít Kom I	x	x	
		3 Làng Cúc	x	x	x
		4 Làng Bi	x	x	x
		5 Làng Dăng	x	x	
		6 Làng Lân	x	x	
		7 Làng O	x	x	x
		8 Làng Mít Kom II	x	x	x
		9 Làng Mít Jép	x	x	
50	Xã Ia Chia	10	10	10	5
		1 Làng Nú II	x	x	
		2 Làng Kom Ngó	x	x	
		3 Làng Beng	x	x	
		4 Làng Biă Ngó	x	x	x
		5 Làng Tang	x	x	x
		6 Làng Lang	x	x	x
		7 Làng Kom Yố	x	x	
		8 Làng Nú 1	x	x	
		9 Làng Pó	x	x	x
		10 Làng Bang	x	x	x
51	Xã Mang Yang	26	12	26	9
		1 Thôn Tân Phú		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Làng Ê Kóp - Duol	x	x	x
		3 Thôn 1		x	
		4 Làng Ê Gơl	x	x	x
		5 Làng Đăk Trôk	x	x	x
		6 Thôn Châu Khê		x	
		7 Tổ dân phố 3		x	
		8 Thôn Châu Sơn		x	
		9 Làng Bông Hiot	x	x	x
		10 Làng Hà Ra	x	x	
		11 Làng Ê Hrel	x	x	x
		12 Làng Ê Ktu	x	x	
		13 Thôn Linh Nham		x	
		14 Thôn Châu Thành		x	
		15 Làng Ê Tur	x	x	
		16 Tổ dân phố 6		x	
		17 Làng Ê Rơn	x	x	x
		18 Thôn Mỹ Yang		x	x
		19 Tổ dân phố 2		x	
		20 Làng Đăk Yă	x	x	x
		21 Làng B'rép	x	x	
		22 Làng H'rak	x	x	x
		23 Thôn 3		x	
		24 Tổ dân phố 5		x	
		25 Tổ dân phố 1		x	
		26 Tổ dân phố 4		x	
52	Xã Ayun	12	8	12	8
		1 Làng Ê Bơ Tok	x	x	x
		2 Làng Plei Bông	x	x	x
		3 Làng Kon Brung	x	x	x
		4 Làng Bông Pim	x	x	x
		5 Thôn 2		x	
		6 Thôn Nhon Bông		x	
		7 Thôn 1		x	
		8 Thôn 3	x	x	x
		9 Làng Ê Kjêng	x	x	x
		10 Làng Hiêr	x	x	x
		11 Làng Plei Atur	x	x	x
		12 Thôn Đoàn kết		x	
53	Xã Hra	14	10	14	6
		1 Làng Đak Dwe	x	x	
		2 Làng Kon Chrah	x	x	x
		3 Làng Ê Kôn	x	x	x
		4 Thôn Phú Danh		x	
		5 Làng Chrong II	x	x	
		6 Làng Kon Hoa	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thôn Nhơn Thọ		x	
		8 Làng Chrong I	x	x	
		9 Làng Bok Ayol	x	x	x
		10 Làng KDung	x	x	x
		11 Thôn Nhơn Tân		x	
		12 Làng Kơ Tu Dong	x	x	
		13 Làng Kret Krot	x	x	x
		14 Thôn Phú Yên		x	
54	Xã Lơ Pang	20	20	20	10
		1 Làng Ar Trớ	x	x	
		2 Làng Roh	x	x	
		3 Làng Hlim	x	x	
		4 Làng Alao	x	x	x
		5 Làng Đăk Trang	x	x	x
		6 Làng Ar Bơ Tôk	x	x	x
		7 Làng Ar Tơ Măn	x	x	
		8 Làng Blên	x	x	
		9 Làng Pyâu	x	x	x
		10 Làng Chuk	x	x	
		11 Làng Chup	x	x	
		12 Làng Ar Quát	x	x	
		13 Làng Pơ Nang	x	x	x
		14 Làng Đôn Hyang	x	x	x
		15 Làngg Ar Dết	x	x	x
		16 Làng Đak Lah - Tơ Drah	x	x	x
		17 Làng Dơ Nâu	x	x	
		18 Làng Đăk Pơ Nan	x	x	x
		19 Làng Groi	x	x	
		20 Làng Ar Dôch - Kơ Tu	x	x	x
55	Xã Kon Chiêng	11	11	11	11
		1 Làng Klăh	x	x	x
		2 Làng Tơ Bla	x	x	x
		3 Làng Thương	x	x	x
		4 Làng Git	x	x	x
		5 Làng Toak	x	x	x
		6 Làng Ktu	x	x	x
		7 Làng Đăk Bết	x	x	x
		8 Làng Đăk Bót	x	x	x
		9 Làng Đăk Ó	x	x	x
		10 Làng Deng	x	x	x
		11 Làng Tar	x	x	x
56	Xã Kông Chro	17	14	17	13
		1 Làng Vơn	x	x	x
		2 Làng Ktỏh	x	x	x
		3 Làng Nghe	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Ya Ma - Hoà Bình	x	x	x
		5 Làng Hlang	x	x	x
		6 Thôn 10		x	
		7 Làng Hle Hlang	x	x	x
		8 Làng Pyang	x	x	x
		9 Làng Hle Ktu	x	x	x
		10 Thôn 2		x	
		11 Làng Tpông	x	x	x
		12 Làng Rong Tnia	x	x	x
		13 Làng Glung	x	x	x
		14 Làng Dong	x	x	x
		15 Thôn 1		x	
		16 Thôn 9	x	x	
		17 Làng Tnang	x	x	x
57	Xã Chư Krey	15	13	15	9
		1 Làng PobahKtu	x	x	x
		2 Làng Châu	x	x	x
		3 Làng Biên	x	x	
		4 Làng Veh	x	x	x
		5 Thôn Gia Yên		x	
		6 Làng Lơ Pơ	x	x	x
		7 Thôn 6		x	
		8 Làng Kial	x	x	x
		9 Làng Chiêu Liêu	x	x	
		10 Làng Sơ Kiệt	x	x	
		11 Làng Hrach	x	x	x
		12 Làng Bơch Siêu	x	x	x
		13 Làng Brò	x	x	x
		14 Làng Ó	x	x	
		15 Làng Sơ Ron	x	x	x
58	Xã Ya Ma	13	11	13	11
		1 Làng Hra	x	x	x
		2 Làng Tnung - Măng	x	x	x
		3 Thôn 2		x	
		4 Làng Brăng	x	x	x
		5 Làng Hơn	x	x	x
		6 Làng Húp	x	x	x
		7 Làng Hnh Đăk	x	x	x
		8 Làng Đăk Hway	x	x	x
		9 Làng Tnùng 1	x	x	x
		10 Làng Kpiêu Kông	x	x	x
		11 Thôn 1		x	
		12 Làng Hnh Dong	x	x	x
		13 Làng Bà Bă	x	x	x
59	Xã SRó	12	11	12	12

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Làng Quel	x	x	x
		2 Làng H'tiên	x	x	x
		3 Làng Kurok	x	x	x
		4 Làng Sơ rỏ	x	x	x
		5 Thôn 1	x	x	x
		6 Làng Nhang Lớn	x	x	x
		7 Làng T'kắt	x	x	x
		8 Thôn 2	x	x	x
		9 Làng Hrách	x	x	x
		10 Thôn 3		x	x
		11 Làng Pting	x	x	x
		12 Làng Bơ ya	x	x	x
60	Xã Đăk Song	7	7	7	7
		1 Làng Kte - Kchăng	x	x	x
		2 Làng Mèo	x	x	x
		3 Làng Krăc	x	x	x
		4 Làng Tbung	x	x	x
		5 Làng K'Liết - H'Ồn	x	x	x
		6 Làng Brang	x	x	x
		7 Làng Blà	x	x	x
61	Xã Chơ Long	10	8	10	7
		1 Làng Klăh	x	x	x
		2 Làng Brul	x	x	x
		3 Thôn 2		x	
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Làng Tpôn	x	x	x
		6 Thôn 3	x	x	x
		7 Thôn 8		x	
		8 Thôn 9	x	x	
		9 Làng Tpé	x	x	x
		10 Làng Kúc Gmôi	x	x	x
62	Xã Đúc Cơ	14	7	14	5
		1 Làng Lung Prông	x	x	
		2 Làng Pnuk	x	x	x
		3 Tổ dân phố 9		x	
		4 Tổ dân phố 1		x	
		5 Tổ dân phố 3		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 2		x	
		8 Làng Trol đeng	x	x	
		9 Tổ dân phố 7		x	
		10 Làng Krai	x	x	x
		11 Làng Grôn	x	x	x
		12 Làng Hrang	x	x	x
		13 Làng Ấp	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Tổ dân phố 4		x	
63	Xã Ia Krêl	23	14	23	16
		1 Làng Phang	x	x	x
		2 Thôn Ia Lâm		x	
		3 Thôn Đoàn Kết		x	x
		4 Làng Krol	x	x	x
		5 Thôn Thanh Tân		x	
		6 Thôn Thanh Giáo		x	
		7 Thôn Ia Lâm Tôk		x	
		8 Làng Al Gôn	x	x	x
		9 Làng Klũh Yêh	x	x	x
		10 Thôn Quyết Thắng		x	x
		11 Thôn Ia Kăm		x	
		12 Làng Le II	x	x	x
		13 Làng Yít Tú	x	x	x
		14 Làng Yít Rông 2	x	x	x
		15 Thôn Thống Nhất		x	
		16 Làng Le I	x	x	x
		17 Thôn Đồng Tâm 1		x	
		18 Làng Krêl	x	x	x
		19 Làng Nêh	x	x	x
		20 Làng Ngo Le	x	x	x
		21 Làng Ngol Rông	x	x	x
		22 Làng Gào	x	x	x
		23 Làng Khóp	x	x	x
64	Xã Ia Dơk	16	10	16	12
		1 Làng Sung Le Kắt	x	x	x
		2 Làng Sung Kép	x	x	x
		3 Làng Sung	x	x	x
		4 Thôn Ia Tang		x	
		5 Làng Đo	x	x	x
		6 Làng Lang	x	x	x
		7 Thôn Chư Bô 1		x	x
		8 Làng Ghè	x	x	x
		9 Làng Pong	x	x	x
		10 Làng Dơk Ngol	x	x	x
		11 Thôn Ia Mang		x	
		12 Thôn Lê Kim		x	
		13 Làng Dơk Lăh	x	x	x
		14 Thôn Chư Bô 2		x	x
		15 Làng Sung Le Tung	x	x	x
		16 Thôn Đoàn Kết		x	
65	Xã Ia Dom	7	5	7	0
		1 Làng Bi	x	x	
		2 Thôn Mook Đen 2	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Mook Trang	x	x	
		4 Thôn Mook Đen 1	x	x	
		5 Thôn Ia Mút		x	
		6 Thôn Cửa Khẩu		x	
		7 Thôn Mook Trêl	x	x	
66	Xã Ia Pnôn	4	4	4	4
		1 Làng Ba	x	x	x
		2 Làng Triêl	x	x	x
		3 Làng Chan	x	x	x
		4 Làng Bua	x	x	x
67	Xã Ia Nan	9	3	9	1
		1 Làng Sơn	x	x	
		2 Làng Tung	x	x	x
		3 Thôn Ia Boong		x	
		4 Thôn Ia Nhú		x	
		5 Thôn Ia Dao		x	
		6 Thôn Đức Hưng		x	
		7 Thôn Ia Kle		x	
		8 Thôn Ia Chía		x	
		9 Làng Nú	x	x	
68	Xã Chư Prông	32	15	32	11
		1 Làng Klũ	x	x	
		2 Thôn Hợp Thắng		x	
		3 Thôn Hợp Hòa		x	
		4 Thôn 2		x	
		5 Làng Thung	x	x	x
		6 Thôn Đức Nghĩa		x	
		7 Làng Xung Beng	x	x	x
		8 Thôn 6		x	
		9 Làng Ó	x	x	x
		10 Thôn An Hòa		x	
		11 Thôn Hoàng Yên		x	
		12 Làng La	x	x	
		13 Làng Nú	x	x	x
		14 Thôn Hoàng Ân		x	
		15 Làng Bạc 2	x	x	x
		16 Làng Klă	x	x	x
		17 Thôn 5	x	x	
		18 Thôn 1		x	
		19 Thôn Nhân Hòa		x	
		20 Thôn Bản Tân		x	
		21 Làng Grang	x	x	
		22 Làng Lân	x	x	x
		23 Thôn Hoàng Tiên		x	
		24 Làng Pó	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		25 Làng Bò	x	x	x
		26 Thôn Hưng Tiến		x	
		27 Thôn 10		x	
		28 Thôn Bình Thanh		x	
		29 Thôn Đông Hà		x	
		30 Thôn 4	x	x	x
		31 Làng Bạc 1	x	x	x
		32 Thôn 3		x	
69	Xã Bàu Cạn	19	8	19	10
		1 Thôn 4		x	
		2 Thôn Đoàn Kết		x	x
		3 Thôn 6	x	x	x
		4 Thôn Đồng Tâm		x	
		5 Thôn Bình An		x	
		6 Thôn 1		x	
		7 Thôn 5	x	x	x
		8 Làng Mui	x	x	x
		9 Thôn Ia Mua	x	x	x
		10 Làng Khánh	x	x	x
		11 Thôn Tân Lạc		x	
		12 Thôn Thanh Bình		x	
		13 Thôn 3		x	
		14 Làng Đê	x	x	x
		15 Thôn 2		x	
		16 Thôn Hoà Bình		x	
		17 Thôn 7	x	x	x
		18 Thôn Tây Hồ		x	x
		19 Làng Bàng	x	x	x
70	Xã Ia Tôr	20	12	20	0
		1 Thôn Nhơn Hà		x	
		2 Làng Anh	x	x	
		3 Làng Nêh Xo	x	x	
		4 Làng Phun - Thanh	x	x	
		5 Thôn Phú Mỹ		x	
		6 Thôn 1		x	
		7 Làng Hle Ngol	x	x	
		8 Làng Blu	x	x	
		9 Thôn 4		x	
		10 Thôn Cát Tân		x	
		11 Làng Ó Kly	x	x	
		12 Làng Mút Thong	x	x	
		13 Thôn Phú Vinh		x	
		14 Làng Tor Bang	x	x	
		15 Thôn Phú Tân		x	
		16 Làng Klăh - Băng	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17 Làng Nét	x	x	
		18 Làng Bang Ngol	x	x	
		19 Làng Bạk - Kuao	x	x	
		20 Thôn Đoàn Kết		x	
71	Xã Ia Boòng	22	17	22	13
		1 Làng Siu	x	x	x
		2 Thôn Ninh Hoà		x	
		3 Làng Riêng	x	x	x
		4 Thôn Đoàn Kết		x	
		5 Thôn Yên Me		x	
		6 Làng La	x	x	x
		7 Làng Kro	x	x	x
		8 Làng Klũh Klăh	x	x	
		9 Làng Sung O - Boòng Nga	x	x	x
		10 Thôn Xuân Me		x	
		11 Làng Tnao	x	x	x
		12 Làng Gà	x	x	
		13 Làng Sor	x	x	x
		14 Làng Iắt	x	x	
		15 Làng Grang	x	x	x
		16 Làng Tung	x	x	x
		17 Làng Xom	x	x	x
		18 Làng Quen	x	x	x
		19 Làng Khơ	x	x	
		20 Làng Đê - Sơ	x	x	x
		21 Làng Nót	x	x	x
		22 Thôn Ninh Phúc		x	
72	Xã Ia Púch	4	4	4	1
		1 Làng Chư Kó	x	x	
		2 Làng Brang	x	x	
		3 Làng Goòng	x	x	
		4 Làng Bih	x	x	x
73	Xã Ia Pia	24	18	24	15
		1 Thôn Phù Cát		x	
		2 Làng Hlang Ngol	x	x	x
		3 Thôn Tân Thủy (Ia Vê)	x	x	
		4 Thôn Cát Mỹ		x	
		5 Thôn Bình Nguyên		x	
		6 Làng Ngó	x	x	x
		7 Làng Tu 2	x	x	x
		8 Thôn Đồng Hải		x	
		9 Làng Tu 1	x	x	x
		10 Làng Doách	x	x	x
		11 Thôn Đồng Tâm	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Tân Lập		x	
		13 Làng Hát	x	x	x
		14 Làng O Ngol	x	x	
		15 Làng Xom Pốt	x	x	x
		16 Làng ANéh	x	x	x
		17 Làng Siu	x	x	x
		18 Làng Lú	x	x	x
		19 Làng Hle	x	x	x
		20 Làng Khôi	x	x	x
		21 Thôn Thống Nhất	x	x	x
		22 Thôn Tân Thủy (Ia Ga)		x	
		23 Làng Ó	x	x	x
		24 Thôn 4	x	x	x
74	Xã Ia Lâu	20	20	20	5
		1 Thôn 6	x	x	
		2 Thôn 7	x	x	
		3 Thôn 5	x	x	
		4 Thôn Đà Bắc	x	x	
		5 Thôn Tân Thanh	x	x	
		6 Thôn Pior 1	x	x	x
		7 Thôn 8	x	x	
		8 Thôn Bắc Thái	x	x	
		9 Thôn Đoàn Kết	x	x	
		10 Làng Phung	x	x	x
		11 Thôn Yên Hưng	x	x	
		12 Thôn Pior 2	x	x	x
		13 Làng Tu	x	x	x
		14 Thôn Pác Bó	x	x	
		15 Làng Đút	x	x	x
		16 Làng Me	x	x	
		17 Thôn Cao Lạng	x	x	
		18 Thôn Lũng Vân	x	x	
		19 Thôn Phố Hiến	x	x	
		20 Thôn Hòa Bình	x	x	
75	Xã Ia Mơ	6	6	4	2
		1 Làng Klăh	x	x	x
		2 Làng Hnáp	x	x	
		3 Làng Rìng	x		
		4 Làng Krông	x	x	
		5 Làng Khôn	x	x	x
		6 Làng Khôi	x		
76	Xã Chư Sê	51	20	51	0
		1 Thôn Hương Phú		x	
		2 Làng Rìng Răng	x	x	
		3 Thôn 7		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Ngol	x	x	
		5 Làng Greo Pét	x	x	
		6 Làng Pang	x	x	
		7 Thôn 1		x	
		8 Làng Koái	x	x	
		9 Làng Greo Sét	x	x	
		10 Làng Pan	x	x	
		11 Thôn Ia Blang 1		x	
		12 Thôn Vinh Hà		x	
		13 Làng Yon Tok	x	x	
		14 Thôn Ia Pal 5		x	
		15 Thôn Tôt Bióch	x	x	
		16 Làng Nhã	x	x	
		17 Làng Blo Hưng	x	x	
		18 Thôn Dun Bêu	x	x	
		19 Thôn Phú Cường		x	
		20 Thôn Bàu Zút		x	
		21 Thôn Mỹ Thạch 3		x	
		22 Thôn Mỹ Phú		x	
		23 Làng Del	x	x	
		24 Thôn An Điền		x	
		25 Làng Tok Roh	x	x	
		26 Làng Ia Pét	x	x	
		27 Thôn Hồ Nước		x	
		28 Thôn 8		x	
		29 Thôn 12		x	
		30 Làng Mung HLú		x	
		31 Thôn 5		x	
		32 Thôn Nông Trường		x	
		33 Thôn Đoàn Kết		x	
		34 Thôn 4		x	
		35 Thôn 2		x	
		36 Thôn Kê	x	x	
		37 Thôn 9		x	
		38 Thôn Phú An		x	
		39 Làng Hăng Ríng	x	x	
		40 Thôn Mỹ Thạch 2		x	
		41 Thôn 10		x	
		42 Thôn 3		x	
		43 Thôn Phù Mỹ		x	
		44 Làng Tào Roong	x	x	
		45 Thôn Thủy Lợi		x	
		46 Thôn Vườn Ươm		x	
		47 Thôn Mỹ Thạch 1		x	
		48 Thôn 6		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		49 Làng Queng Mép	x	x	
		50 Thôn Nhon Phú		x	
		51 Làng Ngo Ser - Glan	x	x	
77	Xã Chư Pưh	26	18	26	6
		1 Plei Lao	x	x	x
		2 Plei Djriék	x	x	
		3 Thôn Hòa An		x	
		4 Plei Phung	x	x	
		5 Thôn Hòa Sơn		x	
		6 Plei Kia	x	x	
		7 Plei Chư Bô 2	x	x	
		8 Plei Tông Will	x	x	
		9 Plei Hlốp	x	x	x
		10 Thôn Hòa Lộc		x	
		11 Plei Ngăng	x	x	x
		12 Thôn Hòa Tín		x	
		13 Plei Iake	x	x	
		14 Plei Ia Khung	x	x	x
		15 Plei Thơh Ga A	x	x	x
		16 Plei Tao	x	x	
		17 Plei Thơh Nhueng	x	x	
		18 Plei Hrai Dong	x	x	
		19 Thôn Hòa Hiệp		x	
		20 Thôn Hòa Bình		x	
		21 Plei Thơh Ga B	x	x	
		22 Plei Klyphun	x	x	
		23 Plei Briêng	x	x	
		24 Thôn Hòa Phú		x	
		25 Thôn Hòa Thuận		x	
		26 Plei Thông A	x	x	x
78	Xã Bờ Ngoong	34	25	34	19
		1 Làng Lê Ngol	x	x	x
		2 Thôn An Lộc		x	
		3 Làng Lê Anh	x	x	x
		4 Làng Phăm Ó	x	x	x
		5 Làng Hlú	x	x	x
		6 Làng Kênh Siêu	x	x	
		7 Làng Dnâu	x	x	x
		8 Thôn Đoàn Kết 2		x	
		9 Thôn Tân Tiến		x	
		10 Thôn 19		x	
		11 Làng Grai Mek	x	x	
		12 Làng Phăm Ngol	x	x	x
		13 Thôn Thái Hà		x	
		14 Làng Hố Lang	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Thôn Ia Rìng		x	
		16 Làng Tơ Drăh	x	x	x
		17 Thôn Đồng Tâm		x	
		18 Làng Thoong Nha	x	x	
		19 Làng Klú	x	x	x
		20 Làng Quái	x	x	x
		21 Làng Khôi Zét	x	x	x
		22 Làng Hồ Lâm	x	x	x
		23 Làng Khôi Zố	x	x	x
		24 Làng Pă Pét	x	x	
		25 Làng Ia Bâu	x	x	x
		26 Làng Phăm Kleo Ngol	x	x	x
		27 Làng Puih Jri	x	x	
		28 Làng Amo	x	x	x
		29 Làng Ka	x	x	x
		30 Làng Bông	x	x	x
		31 Thôn 16		x	
		32 Thôn Đoàn Kết 1		x	
		33 Làng Phăm Klăh	x	x	
		34 Làng Nú	x	x	x
79	Xã Al Bá	19	17	19	13
		1 Làng Achông	x	x	x
		2 Làng Amil	x	x	x
		3 Làng Klah	x	x	x
		4 Làng Ia H' Bông	x	x	
		5 Làng Ser Dơ Mó	x	x	x
		6 Làng Blút Róh	x	x	x
		7 Làng Ia Doa	x	x	x
		8 Làng Hvăk	x	x	x
		9 Làng Ia Choan Luh	x	x	x
		10 Làng Tung Ke	x	x	x
		11 Làng U Diếp	x	x	x
		12 Làng Chư Ruồi Sul	x	x	
		13 Làng Vơng Chép	x	x	x
		14 Thôn Tứ Kỳ Bắc		x	
		15 Làng Blút Griêng	x	x	
		16 Làng Keo	x	x	x
		17 Làng Kjai Tăng	x	x	
		18 Làng Dơ Nông Ó	x	x	x
		19 Thôn Tứ Kỳ Nam		x	
80	Xã Ia Hrú	29	28	29	18
		1 Thôn Phú Quang		x	
		2 Thôn Bê Tel	x	x	
		3 Thôn Tung Mo A	x	x	x
		4 Thôn Tung Dao	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Tao Kó	x	x	
		6 Làng Kueng XN	x	x	x
		7 Làng Dek	x	x	x
		8 Làng Kte	x	x	
		9 Thôn Khô Roa	x	x	x
		10 Thôn Lũh Ngó	x	x	x
		11 Thôn Plei Dư	x	x	x
		12 Làng Tnung	x	x	x
		13 Thôn Tao Chor	x	x	
		14 Thôn Tong Yong	x	x	x
		15 Thôn Tung Neng	x	x	
		16 Thôn Lũh Rung	x	x	x
		17 Thôn Tung Mo B	x	x	x
		18 Thôn Thong B	x	x	x
		19 Làng Kueng Đon	x	x	x
		20 Thôn Tao Ôr	x	x	
		21 Thôn Tung Blai	x	x	
		22 Thôn Ia Sa	x	x	
		23 Thôn Teng Nong	x	x	x
		24 Làng Ring	x	x	x
		25 Thôn Tung Chrêh	x	x	
		26 Thôn Ia Sâm	x	x	x
		27 Thôn Lũh Yố	x	x	x
		28 Thôn Plei Đung	x	x	x
		29 Thôn Tao Klăh	x	x	
81	Xã Ia Ko	23	18	23	7
		1 Làng Obung	x	x	
		2 Làng Gran	x	x	
		3 Làng Ogrung	x	x	
		4 Làng Sor	x	x	
		5 Làng Tol	x	x	
		6 Làng Sur A	x	x	x
		7 Thôn Cây Xoài		x	
		8 Làng Plong	x	x	x
		9 Làng Tai Pêr	x	x	
		10 Thôn 2		x	
		11 Làng Mung	x	x	x
		12 Thôn 1		x	
		13 Làng Tel	x	x	
		14 Thôn Tong Kek	x	x	x
		15 Làng Á	x	x	
		16 Thôn Sur B	x	x	
		17 Làng Taiglai	x	x	
		18 Thôn Hra	x	x	
		19 Thôn Dư Keo	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20 Thôn 4		x	
		21 Thôn 3		x	
		22 Thôn 6C	x	x	x
		23 Làng Vel	x	x	x
82	Xã Ia Le	18	9	18	9
		1 Thôn Kênh Hmek	x	x	x
		2 Thôn Ia Bĩa	x	x	x
		3 Thôn Thủy Phú A		x	
		4 Thôn Phú Hòa		x	
		5 Thôn Kênh Săn	x	x	x
		6 Làng Kuăi	x	x	x
		7 Thôn Thiên An		x	
		8 Thôn Phú Vinh		x	x
		9 Thôn Phú An		x	
		10 Thôn Ia Jol	x	x	x
		11 Làng Puối Lốp	x	x	x
		12 Làng Phung	x	x	x
		13 Thôn Ia Brel	x	x	x
		14 Thôn Lương Hà		x	
		15 Thôn Phú Hà		x	
		16 Thôn Thủy Phú B		x	
		17 Thôn Phú Bình		x	
		18 Thôn 6	x	x	
83	Xã Đak Pơ	24	17	24	10
		1 Thôn 1		x	
		2 Làng Bút	x	x	x
		3 Làng Hway	x	x	x
		4 Làng Hven	x	x	
		5 Làng Gliék	x	x	x
		6 Thôn 5	x	x	
		7 Làng Kuk Kôn	x	x	x
		8 Thôn 8		x	
		9 Làng Jro Dong	x	x	x
		10 Thôn 6	x	x	
		11 Thôn 2		x	
		12 Làng Klăh Môn	x	x	x
		13 Làng Kuk Đak	x	x	
		14 Làng Bung Bang Hven	x	x	
		15 Thôn 9		x	
		16 Thôn 7		x	
		17 Làng Krông Hra	x	x	x
		18 Thôn 4		x	
		19 Thôn 3		x	
		20 Làng Kruối Chai	x	x	x
		21 Làng Kleo Ktu	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22 Làng Leng Tô	x	x	
		23 Làng Jun	x	x	
		24 Làng Jro Ktu ĐakYang	x	x	x
84	Xã Ya Hội	9	5	9	2
		1 Làng Đêchơgang	x	x	
		2 Làng Groi	x	x	
		3 Thôn An Quý		x	
		4 Làng Mông	x	x	
		5 Làng Bung Tờ Sô	x	x	x
		6 Làng Brang Đak Kliết	x	x	
		7 Thôn An Hòa		x	
		8 Thôn An Phú		x	
		9 Thôn An Phong		x	x
85	Xã Pờ Tó	12	8	12	8
		1 Thôn Plei Du	x	x	x
		2 Thôn 2		x	
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 1	x	x	x
		5 Thôn Bì Giông	x	x	x
		6 Thôn Bì Gia	x	x	x
		7 Thôn 4	x	x	x
		8 Thôn Đoàn Kết		x	
		9 Thôn Vòng Boong	x	x	x
		10 Thôn Bình Hòa		x	
		11 Thôn 5	x	x	x
		12 Thôn Bình Tây		x	
86	Xã Ia Pa	17	16	2	6
		1 Bôn Tông Se	x		
		2 Bôn Chơ Ma	x		x
		3 Thôn BahLeng	x		
		4 Thôn Kơ Nia	x		
		5 Thôn Ama Rin 2	x		
		6 Thôn Ama H'Lil 2	x		
		7 Thôn Ama H'Lil 1	x		
		8 Thôn Ama Rin 1	x		
		9 Thôn Ama San	x		
		10 Thôn Blôm	x	x	x
		11 Thôn Kim Năng		x	
		12 Bôn Trôk	x		x
		13 Thôn Đăk Chá	x		
		14 Thôn Ama Rin 3	x		
		15 Bôn Thăm	x		x
		16 Thôn Mơ Năng 2	x		x
		17 Ploi RNgôl	x		x
87	Xã Ia Tul	16	16	16	6

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn H' Bel	x	x	
		2 Ploi Apa Oì H' Trông	x	x	
		3 Ploi Kdăm	x	x	x
		4 Bôn Tul	x	x	
		5 Ploi Apa Oì H' Briu	x	x	
		6 Bôn Biah B	x	x	x
		7 Ploi Apa Ama Lim	x	x	x
		8 Bôn Ia Rniu	x	x	
		9 Ploi Toan	x	x	
		10 Ploi Apa Ama H' Lăk	x	x	x
		11 Bôn Jư	x	x	
		12 Bôn Tơ Khế	x	x	
		13 Bôn Broăi	x	x	
		14 Bôn Dlai Bâu	x	x	x
		15 Bôn Biah A	x	x	
		16 Ploi Apa Ama Đá	x	x	x
88	Xã Phú Thiện	30	30	1	9
		1 Plei Kram	x		x
		2 Plei Tel A	x		x
		3 Tổ dân phố 1	x		
		4 Tổ dân phố 9	x		
		5 Tổ dân phố 12	x		
		6 Tổ dân phố 7	x		
		7 Bôn Sô Mlong	x		x
		8 Thôn Kê Tân	x		
		9 Plei Amil	x		
		10 Plei Kual	x		
		11 Plei Kte Nhỏ	x		x
		12 Thôn Ia Peng	x		x
		13 Plei Tel B	x		
		14 Thôn Đoàn Kết	x		
		15 Thôn Mơ Nai Trang	x		
		16 Plei Kte Lớn B	x		x
		17 Thôn Ia Ptau	x	x	x
		18 Plei Ksing	x		
		19 Plei Chrung	x		
		20 Tổ dân phố 2	x		
		21 Tổ dân phố 4	x		
		22 Plei Kte Lớn A	x		
		23 Plei Kmek	x		x
		24 Plei Gok	x		x
		25 Plei Rbai	x		
		26 Tổ dân phố 13	x		
		27 Tổ dân phố 10	x		
		28 Tổ dân phố 3	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		29 Plei Ia Kơ Al	x		
		30 Tổ dân phố 5	x		
89	Phường Ayun Pa	9	9	0	0
		1 Tổ dân phố số 19	x		
		2 Tổ dân phố số 21	x		
		3 Tổ dân phố số 24	x		
		4 Tổ dân phố số 03	x		
		5 Tổ dân phố số 20	x		
		6 Tổ dân phố số 12	x		
		7 Tổ dân phố số 27	x		
		8 Tổ dân phố số 04	x		
		9 Tổ dân phố số 11	x		
90	Xã Chư A Thai	23	21	23	8
		1 Thôn Kim Môn		x	
		2 Thôn Plei Mun Măk	x	x	x
		3 Thôn Dâm	x	x	x
		4 Thôn Thanh Hà	x	x	
		5 Thôn Ia Chă Wău	x	x	
		6 Thôn Plei Pông	x	x	x
		7 Thôn Plei Tăng A	x	x	
		8 Thôn Kìng Pêng	x	x	x
		9 Thôn Plei Glung Mơ Lan	x	x	
		10 Thôn Plei Hek	x	x	x
		11 Thôn Thanh Thượng	x	x	
		12 Thôn Hải Yên		x	
		13 Thôn Drok	x	x	x
		14 Thôn Plei Trớ	x	x	x
		15 Thôn Đoàn Kết	x	x	
		16 Thôn Plei Lok	x	x	
		17 Thôn Plei Glung B	x	x	
		18 Thôn Plei Ring Đáp	x	x	
		19 Thôn Sơn Bình	x	x	
		20 Thôn Tân Điệp 1	x	x	
		21 Thôn Plei Tăng B	x	x	
		22 Thôn Nam Hà	x	x	
		23 Thôn Plei Oì	x	x	x
91	Xã Ia Hiao	21	14	21	7
		1 Thôn Yên Phú 1		x	
		2 Thôn Yên Phú 2		x	
		3 Bôn Chư Knông	x	x	
		4 Thôn Điểm 9	x	x	
		5 Thôn Chrôh Pơnan	x	x	x
		6 Bôn Ling	x	x	x
		7 Thôn Sô Ma Rong	x	x	
		8 Thôn Sôma Long B	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Thanh Trang		x	
		10 Bôn Mi Hoan	x	x	
		11 Thôn Bình Trang		x	
		12 Thôn Sô Ma Hang B	x	x	x
		13 Thôn Đoàn Kết	x	x	
		14 Thông Thống Nhất		x	
		15 Bôn Ma H' Rai	x	x	x
		16 Thôn Sôma Long A	x	x	x
		17 Thôn Sô Ma Hang A	x	x	
		18 Bôn Chư Plah Jai	x	x	x
		19 Thôn Tân Phú		x	
		20 Bôn O'i H' Ly	x	x	
		21 Thôn Thanh Bình		x	
92	Xã Ia Rbol	12	11	12	0
		1 Bôn Hiao	x	x	
		2 Bôn Hoanh	x	x	
		3 Bôn Hoai		x	
		4 Bôn Rưng Ma Nhiu	x	x	
		5 Bôn Rưng Ma Rai	x	x	
		6 Bôn Rưng Ma Nin	x	x	
		7 Bôn Chư Băh B	x	x	
		8 Bôn Sar	x	x	
		9 Bôn Rưng Ma Đoan	x	x	
		10 Bôn Krăi	x	x	
		11 Bôn Chư Băh A	x	x	
		12 Bôn Bır	x	x	
93	Xã Ia Sao	10	8	10	0
		1 Bôn Hoang 1	x	x	
		2 Bôn Khăn	x	x	
		3 Thôn Quyết thắng		x	
		4 Bôn H'Liếp	x	x	
		5 Bôn phu ma Miong	x	x	
		6 Bôn phu ma Nher 2	x	x	
		7 Bôn phu ma Nher 1	x	x	
		8 Đức Lập		x	
		9 Bôn Hoang 2	x	x	
		10 Bôn Jư ma Nai	x	x	
94	Xã Phú Túc	26	21	17	14
		1 Thôn Hưng Hà	x		
		2 Buôn Blang	x	x	x
		3 Tổ dân phố 1		x	
		4 Buôn Thim	x		x
		5 Buôn Ia Rpuia	x	x	x
		6 Buôn Ia Prông	x	x	x
		7 Tổ dân phố 7	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Buôn Mlah	x	x	x
		9 Buôn H'Muk	x		x
		10 Buôn Sai	x		x
		11 Buôn Tân Tuk	x	x	x
		12 Tò dân phố 5	x		
		13 Buôn Chư Ung	x	x	x
		14 Buôn Tang	x		x
		15 Tò dân phố 4		x	
		16 Buôn Ma Giai	x	x	x
		17 Tò dân phố 10		x	
		18 Buôn Ia Rnho	x	x	x
		19 Buôn Bluk	x		
		20 Tò dân phố 2		x	
		21 Buôn Dù	x	x	x
		22 Buôn Prong	x	x	
		23 Buôn Dịret	x	x	x
		24 Tò dân phố 3	x		
		25 Thôn Thống Nhất		x	
		26 Buôn Chính Hoà	x	x	
95	Xã Ia Dreh	13	13	8	8
		1 Buôn Gum Góp	x		
		2 Buôn Ji	x		
		3 Buôn Kơ Jing	x		x
		4 Buôn Nông Siu	x		
		5 Buôn Hdreh	x	x	x
		6 Buôn Tơ Nung	x	x	x
		7 Buôn Bả Nga	x		x
		8 Buôn Ia Klon	x	x	
		9 Buôn Ia Sóa	x	x	x
		10 Buôn Blăk	x	x	
		11 Buôn Ia Hly	x	x	x
		12 Buôn Chờ Tung	x	x	x
		13 Buôn Jú	x	x	x
96	Xã Uar	16	11	16	3
		1 Buôn Phùm	x	x	x
		2 Buôn Nung	x	x	
		3 Buôn Toát	x	x	
		4 Thôn Hưng Phú		x	
		5 Buôn Thành Công	x	x	
		6 Buôn Ia Jíp	x	x	x
		7 Buôn Tiang	x	x	
		8 Buôn Chư Krih	x	x	
		9 Thôn Huy Hoàng		x	
		10 Thôn An Bình		x	
		11 Thôn Quỳnh Phú		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Buôn Suối Cầm	x	x	
		13 Buôn Choanh	x	x	
		14 Buôn Ngôl	x	x	
		15 Buôn Nu	x	x	x
		16 Thôn Thanh Bình		x	
97	Xã Ia Rsai	16	15	12	12
		1 Buôn H' Lang	x		x
		2 Buôn Tơ Nia	x	x	x
		3 Buôn Enan	x	x	x
		4 Buôn Puh Chik	x	x	x
		5 Thôn Sông Ba		x	
		6 Buôn Du	x		x
		7 Buôn Chư Jut	x	x	
		8 Buôn Chư Bang	x	x	x
		9 Buôn Chư Tê	x	x	x
		10 Tập Đoàn 4 + 5	x		
		11 Buôn Pan	x	x	x
		12 Buôn Đông Thuở	x	x	
		13 Buôn Chư Jú	x	x	x
		14 Buôn Đoàn Kết	x		x
		15 Buôn Ka Tô	x	x	x
		16 Buôn Ekia	x	x	x

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn